| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Sơn.

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Bùi Đăng Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Thanh Hưng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị H- sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn L, huyện T, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn**: Anh Phạm Đình Th- sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Số 136 khu phố thị trấn L, huyện T, Thành phố Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:*** Năm 2007, chị kết hôn với anh Phạm Đình Th do hai bên tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 04 tháng. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L ngày 07/11/2007. Quá trình chung sống từ năm 2007 đến năm 2012 tình cảm vợ chồng hạnh phúc bình thường. Đầu năm 2012, anh Th nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình

nên đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Trước khi chị đi thì anh Th đã viết đơn xin ly hôn và yêu cầu chị ký tên vào đơn nên chị đã ký. Chị chờ đợi từ năm 2012 đến nay nhưng anh Th không nộp đơn ly hôn đến Tòa án nên chị phải tự nộp đơn ly hôn. Chị và anh Th đã sống ly thân được 06 năm và cắt đứt mọi quan hệ. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Phạm Lan C- sinh ngày 24/7/2008 và Phạm Tiến L- sinh ngày 08/01/2011. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai cháu vẫn sống với anh Th. Năm 2012 chị xin được đưa con đi về nhà ngoại sống nhưng anh Th và gia đình giữ nên chị không đưa được con đi theo. Thực tế nguyện vọng của chị cũng muốn được nuôi con nhưng anh Th không đồng ý, chị nhận thấy nếu Tòa án có giao cho chị nuôi con thì chị cũng không thể đón được con về nuôi vì anh Th và gia đình sẽ ngăn cản, như vậy việc tranh giành sẽ ảnh hưởng xấu đến tư tưởng của các con nên chị đồng ý tiếp tục giao cả hai con cho anh Th nuôi dưỡng. Vì anh Th không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không phải giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Th không có tài sản chung và nợ chung.

***Tại văn bản ngày 08/01/2019 và các văn bản tiếp theo, anh Phạm Đình Th trình bày:*** Về điều kiện kết hôn và con chung như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống từ năm 2007 đến đầu năm 2012 tình cảm vợ chồng hạnh phúc bình thường. Đầu năm 2012 anh phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình thông qua tin nhắn điện thoại của người đàn ông gửi vào điện thoại của chị H. Vì vậy, anh đã đuổi chị H ra khỏi nhà, trước khi chị H đi thì anh đã viết đơn xin ly hôn chị H và yêu cầu chị H ký tên vào đơn nên chị H đã ký. Nội dung đơn thể hiện giữa anh và chị H đã hết tình cảm, vợ chồng không thể sống chung được nữa, khi ly hôn thì anh được quyền nuôi hai con và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, từ đầu năm 2012 đến nay anh và chị H sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, anh không có lần nào đến gọi chị H về đoàn tụ nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn với chị H nhưng không phải thời điểm bây giờ mà chờ khi nào con thứ hai của anh học hết cấp tiểu học thì các con anh sẽ tự phán xét đối với chị H. Cũng vì lý do đó nên từ năm 2012 đến nay anh chưa nộp đơn xin ly hôn chị H, anh chờ các con học hết cấp tiểu học thì anh sẽ tự nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Phạm Lan C- sinh ngày 24/7/2008 và Phạm Tiến L- sinh ngày 08/01/2011. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì hai cháu vẫn sống với anh nên anh xin được tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh tạo điều kiện cho chị H thăm nuôi, chăm sóc con chung.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Đình Th.

Về nuôi con chung: Giao hai cháu Phạm Lan C- sinh ngày 24/7/2008 và Phạm Tiến L- sinh ngày 08/01/2011 cho anh Phạm Đình Th nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Th có yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]- Về tố tụng**: Anh Phạm Đình Th cư trú tại thị trấn L, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]- Về hôn nhân**: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Đình Th kết hôn hợp pháp. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L ngày 07 tháng 11 năm 2007. Chị H và anh Th cùng xác nhận đầu năm 2012 do anh Th nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn và anh Th đã đuổi chị H ra khỏi nhà, đồng thời anh Th đã viết đơn xin ly hôn chị H. Nay chị H xin ly hôn, anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn với chị H nhưng không phải giải quyết trong thời gian này mà để chờ khi nào cháu L học hết cấp tiểu học thì các con sẽ phán quyết về mẹ và anh Th sẽ tự nộp đơn xin ly hôn chị H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại từ năm 2012 đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Th và chị H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng đã hết. Như vậy, việc anh Th không đồng ý giải quyết ly hôn ở thời điểm này là nhằm gây khó khăn cho cuộc sống của

chị H chứ không phải vì mục đích mong muốn có điều kiện để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, chị H xin ly hôn anh Th là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cho chị H được ly hôn anh Th.

**[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con**: Chị H và anh Th có 02 con chung là Phạm Lan C- sinh ngày 24/7/2008 và Phạm Tiến L- sinh ngày 08/01/2011. Từ năm 2012 đến nay chị H và anh Th sống ly thân thì hai cháu vẫn sống với anh Th và được ăn học đầy đủ. Anh Th xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, chị H cũng đồng ý giao hai con cho anh Th nuôi dưỡng. Vì vậy, để ổn định môi trường sống và học tập của các cháu, nên tiếp tục giao cả hai cháu cho anh Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H cũng không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Th có yêu cầu.

**[4]- Về chia tài sản chung**: Chị H và anh Th đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]- Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

**[6]- Về quyền kháng cáo**: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị H và anh Phạm Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Đình Th.

**2. Về nuôi con chung:** Giao hai con chung là Phạm Lan C- sinh ngày 24/7/2008 và Phạm Tiến L- sinh ngày 08/01/2011cho anh Phạm Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Th có yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0001246 ngày 02/01/2019.

**5. Về quyền kháng:** Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Ngọc Sơn**